

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 33/2024/QĐST-DS

Đan Phượng, ngày 09 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/2024/TLST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hui, họ.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 10, ngõ 210, xóm Ch, cụm 1, xã Tân H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác O), sinh năm 1968.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L (O) là: Ông Ngô Kim Th, sinh năm 1964 (Theo giấy ủy quyền lập ngày 15/11/2024).

Cùng địa chỉ: Số nhà 26, cụm 2, xóm Hạnh Ph, xã Tân H, huyện Đan Ph, Hà Nội

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961 (Theo giấy ủy quyền lập ngày 21/11/2024).

Cùng địa chỉ: Số 10, ngõ 210, xóm Ch, cụm 1, xã Tân H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

- Ông Ngô Kim Th, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 26, xóm Hạnh Ph, cụm 2, xã Tân H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị L (O) xác nhận:

2.1.1. Bà Nguyễn Thị L (O) vay bà Nguyễn Thị N số tiền 120.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 17/12/2022 (âm lịch), số tiền vay 40.000.000 đồng

- Ngày 25/12/2022 (âm lịch), số tiền vay 20.000.000 đồng.

- Ngày 18/2/2023 (âm lịch), số tiền vay 60.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền trên bà O đã trả lãi cho bà N đến tháng 6/2023, kể từ tháng 7/2023 lãi suất áp dụng 01%/tháng trên toàn bộ khoản vay. Số tiền lãi bà Oanh chưa thanh toán trả bà N là 20.400.000 đồng.

Tổng số tiền bà L (O) còn nợ bà N là: 140.400.000đ (Một trăm bốn mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 120.000.000 đồng, nợ lãi 20.400.000 đồng.

2.1.2. Bà Nguyễn Thị L (O) phải trả bà Nguyễn Thị N số tiền bốc họ còn thiếu là 90.000.000 đồng. Bà N không yêu cầu tính lãi suất.

2.1.3. Tổng số tiền bà L (O) nợ và bốc họ chưa thanh toán với bà N là: 230.400.000đ (Hai trăm ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

2.2. Lãi suất áp dụng:

Số tiền vay 120.000.000 đồng được áp dụng lãi suất 01%/tháng kể từ tháng 12/2024 cho khi bà O thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Bà N không yêu cầu tính lãi suất số tiền bà L (O) bốc họ chưa thanh toán là 90.000.000 đồng.

2.3. Lộ trình trả nợ: Bà Nguyễn Thị L (O) phải trả bà Nguyễn Thị N số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng. Số tiền bà L (O) trả bà N được trừ vào nợ gốc khoản vay. Thời điểm trả nợ bắt đầu từ tháng 12/2024 cho khi bà L (O) trả xong toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị L (O) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.880.000đ (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được Th hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu